

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CAO CAO THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

TRƯƠNG THỊ HIỀN LƯƠNG

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

Email: hienluong39ptnt@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/8/2026

Ngày sửa bài: 21/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 3/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng phát triển cao cao tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở khảo sát thực tế và tổng hợp các tài liệu liên quan, kết quả cho thấy cao cao đã được duy trì trong thời gian dài và từng bước hình thành vùng sản xuất tương đối ổn định, với sự tham gia ngày càng rõ của các hợp tác xã. Tuy nhiên, sản xuất còn khá nhỏ lẻ, chất lượng nguyên liệu chưa đồng đều, liên kết chuỗi chưa ổn định, năng lực chế biến và khả năng tận dụng phụ phẩm còn hạn chế. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp về củng cố vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản xuất, phát huy vai trò hợp tác xã, đẩy mạnh chế biến sâu và phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị và phát triển cây cao cao theo hướng bền vững.

Từ khóa: cao cao, phát triển, bền vững, Ea Kar, Đắk Lắk

Solutions for sustainable cocoa development in Ea Kar District, Dak Lak Province

Abstract:

This study analyzes the current state of cocoa development in Ea Kar District, Dak Lak Province, based on field surveys and a review of relevant documents. The findings show that cocoa has been cultivated in the locality for a considerable period and has gradually formed a relatively stable production area, with cooperatives playing an increasingly important role. However, production remains small-scale and fragmented, raw material quality is inconsistent, value chain linkages are unstable, and both processing capacity and the utilization of by-products remain limited. Based on these findings, the study proposes several solutions, including consolidating raw material production areas, improving production quality, strengthening the role of cooperatives, promoting deep processing, and developing circular-economy practices to increase value and support the sustainable development of the cocoa sector.

Keywords: cocoa, development, sustainability, Ea Kar, Dak Lak

1. Đặt vấn đề

Cây ca cao có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái của tỉnh Đắk Lắk, có thể trồng thâm canh hoặc xen với cà phê và một số cây trồng khác, đồng thời có tiềm năng nâng cao giá trị thông qua sơ chế, chế biến và tận dụng phụ phẩm.

Tại huyện Ea Kar, cây ca cao đã được phát triển trong nhiều năm và từng bước hình thành vùng sản xuất với sự tham gia của các hộ dân và hợp tác xã. Tuy nhiên, sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, chất lượng nguyên liệu chưa đồng đều, liên kết giữa các chủ thể chưa ổn định, chế biến sâu còn hạn chế và việc tận dụng phụ phẩm chưa tương xứng với tiềm năng. Những vấn đề này ảnh hưởng đến giá trị, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của ngành hàng ca cao tại địa phương.

Trên cơ sở khảo sát thực tế tại huyện Ea Kar, bài viết phân tích thực trạng sản xuất, sơ chế, tiêu thụ và liên kết trong chuỗi giá trị ca cao; từ đó đề xuất một số giải pháp về phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng, củng cố vai trò hợp tác xã, đẩy mạnh chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm theo hướng tuần hoàn.

2. Thực trạng phát triển cây ca cao ở huyện Ea Kar

2.1. Thực trạng phát triển cây ca cao

Cây ca cao được đưa vào Đắk Lắk từ khoảng năm 1987 (Lê Quang Bình và cộng sự, 2014) nhưng cho đến năm 2004 trở đi, ca cao mới thực sự phát triển khi Tây Nguyên nhận được dự án tài trợ cho phát triển ca cao như SUCCESS Alliance¹ (Bùi Thanh Giang, Nguyễn Ngọc Thùy, 2020). Năm 2011, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND về phát triển cây ca cao đến năm 2015, hướng tới xây dựng vùng nguyên liệu tập trung và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

Trong giai đoạn đầu, diện tích ca cao trên địa bàn tỉnh tăng tương đối nhanh, tập trung chủ yếu tại các huyện Ea Kar, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Bông, M'Drắk và Lắk. Tuy nhiên, sau giai đoạn phát triển nóng, diện tích ca cao bắt đầu suy giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau. Giá cả thị trường thiếu ổn định, lợi nhuận từ cây ca cao chưa thực sự hấp dẫn so với cà phê, hồ tiêu và một số loại cây trồng khác khiến nhiều hộ dân chặt bỏ hoặc chuyển đổi sang cây trồng khác.

Hiện nay, Đắk Lắk có khoảng 2.000 ha trồng ca cao, năng suất hạt bình quân đạt hơn 15,38 tạ/ha, sản lượng năm 2025 ước đạt 1.650 tấn/năm (Kha Phạm, 2026). Một số địa phương có diện tích ca cao lớn gồm Ea Kar, Ea Súp, Krông Ana và Ea H'leo. Ea Kar là huyện có vùng trồng ca cao lớn nhất tỉnh, với quy mô 750 ha (Thùy Trương, 2025).

Những năm gần đây, cây ca cao tiếp tục được người dân Ea Kar duy trì và phát triển, cùng với sự hình thành của các hợp tác xã sản xuất, chế biến ca cao. Các hợp tác xã bước đầu đóng vai trò tập hợp hộ sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật, thu mua nguyên liệu, sơ chế, chế biến và kết nối thị trường. Sản xuất của các hộ chủ yếu ở quy mô nhỏ và vừa; một số hộ chuyên canh ca cao, trong khi một số hộ trồng xen với các loại cây khác nhằm tận dụng đất đai, phân tán rủi ro và đa dạng hóa thu nhập.

Bảng 1. Một số đặc điểm sản xuất ca cao của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Số hộ điều tra	Hộ	30
Diện tích bình quân/hộ	Ha	1,45
Tuổi vườn bình quân	Năm	>10

Giá bán hạt ướt	Đồng/kg	65.000
Giá bán hạt tự lên men, phơi	Đồng/kg	150.000
Giá bán quả tươi bình quân	Đồng/kg	4.500

Nguồn: Khảo sát của tác giả, năm 2025

Kết quả khảo sát 30 hộ cho thấy, diện tích ca cao bình quân đạt 1,45 ha/hộ và tuổi vườn bình quân trên 10 năm. Điều này cho thấy, ca cao đã được duy trì trong thời gian dài và từng bước hình thành vùng sản xuất tại địa phương. Tuy nhiên, giá trị sản phẩm có sự khác biệt rõ theo mức độ sơ chế. Giá quả tươi bình quân chỉ 4.500 đồng/kg, trong khi hạt ướt đạt 65.000 đồng/kg và hạt tự lên men, phơi đạt 150.000 đồng/kg. Kết quả này cho thấy sơ chế sau thu hoạch có vai trò quan trọng trong nâng cao giá trị sản phẩm.

Mặt khác, việc các hộ tự thực hiện lên men, phơi sấy có thể làm chất lượng sản phẩm không đồng đều. Vì vậy, một số hợp tác xã khuyến khích hộ dân bán quả tươi hoặc hạt ướt để tập trung thực hiện các công đoạn lên men, sấy, bảo quản. Cách làm này giúp hợp tác xã chủ động hơn trong kiểm soát chất lượng và tạo ra sản phẩm đồng nhất.

Như vậy, vấn đề đặt ra đối với phát triển ca cao ở Ea Kar không chỉ là mở rộng sản xuất hay nâng giá bán, mà quan trọng hơn là tổ chức lại khâu sau thu hoạch và tăng cường liên kết giữa hộ sản xuất với hợp tác xã. Đây là cơ sở để nâng cao giá trị và tính bền vững của ngành hàng.

2.2. Vai trò của các hợp tác xã trong phát triển chuỗi giá trị ca cao

Hợp tác xã đang ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị ca cao tại Ea Kar, là cầu nối giữa hộ sản xuất và thị trường, đồng thời tham gia vào tổ chức vùng nguyên liệu, kiểm soát chất lượng và phát triển sản phẩm.

Thứ nhất, hợp tác xã thực hiện chức năng tập hợp các hộ sản xuất. Khi các hộ tham gia tổ chức liên kết, việc hướng dẫn kỹ thuật, kiểm soát quy trình sản xuất và thu mua nguyên liệu có điều kiện thực hiện thuận lợi hơn so với sản xuất phân tán. Đây là tiền đề để hình thành vùng nguyên liệu có tính ổn định.

Thứ hai, các hợp tác xã trên địa bàn đã đầu tư máy móc, thiết bị và áp dụng quy trình lên men, sấy nhằm nâng cao chất lượng hạt. Việc chuyển một phần hoạt động sau thu hoạch từ hộ gia đình sang hợp tác xã có ý nghĩa quan trọng trong việc đồng nhất hóa chất lượng.

Thứ ba, các hợp tác xã đã bước đầu đa dạng hóa sản phẩm. Từ nguyên liệu ca cao, một số sản phẩm như bột ca cao, bơ ca cao, rượu ca cao và các sản phẩm chế biến khác đã được phát triển, góp phần giảm phụ thuộc vào việc bán nguyên liệu thô và mở ra khả năng tiếp cận những phân khúc thị trường có giá trị cao hơn.

Đáng chú ý, một số hợp tác xã đã bước đầu quan tâm đến tận dụng phụ phẩm. Mô hình thử nghiệm sản xuất biochar từ phụ phẩm ca cao tại Ea Kar là một ví dụ đáng chú ý. Theo thông tin về dự án kinh tế tuần hoàn triển khai tại địa phương, phụ phẩm như vỏ quả, cành và lá ca cao được thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất than sinh học. HTX Đồng Tiến Ea Kar có 80 hộ thành viên và vùng trồng khoảng 120 ha; trong khi đó HTX Nhất Tâm cũng thử nghiệm sản xuất biochar từ cành, lá và các phụ phẩm nông nghiệp.

Như vậy, hợp tác xã không chỉ đóng vai trò thu mua mà đang từng bước chuyển sang vai trò tổ chức chuỗi giá trị. Tuy nhiên, năng lực quản trị, vốn đầu tư, công nghệ chế biến, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường của nhiều hợp tác xã vẫn còn hạn chế. Đây là điểm cần được quan tâm nếu muốn phát triển ca cao theo hướng bền vững.

2.3. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển ca cao ở huyện Ea Kar

Thứ nhất, quy mô sản xuất nhỏ lẻ và liên kết chưa cao. Sản xuất phân tán không chỉ làm tăng chi phí giao dịch mà còn hạn chế khả năng hình thành vùng nguyên liệu quy mô lớn phục vụ chế biến.

Thứ hai, phát triển ca cao chưa có chiến lược dài hạn tương xứng. Trong nhiều năm, cây ca cao chưa được xác định là cây trồng chủ lực của địa phương nên nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Các chương trình hỗ trợ thường mang tính dự án và chưa tạo được động lực phát triển ổn định.

Thứ ba, năng lực chế biến sâu còn hạn chế. Mặc dù một số hợp tác xã đã có sản phẩm chế biến từ ca cao, ty nhiên quy mô sản xuất, khả năng xây dựng thương hiệu và tiếp cận thị trường vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.

Thứ tư, tác động của biến đổi khí hậu và dịch bệnh vẫn tạo áp lực đối với sản xuất. Các hộ dân được phỏng vấn hầu hết đều cho rằng, bệnh hại trên quả ca cao hiện nay vẫn chưa có thuốc phòng trị hiệu quả, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng ca cao.

3. Một số giải pháp nhằm phát triển cây ca cao ở huyện Ea Kar

Thứ nhất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp

Không nên chạy theo mục tiêu mở rộng diện tích bằng mọi giá mà cần tập trung củng cố vùng nguyên liệu hiện có. Những khu vực có điều kiện sinh thái phù hợp, người dân có kinh nghiệm sản xuất và đã hình thành liên kết với hợp tác xã cần được ưu tiên đầu tư về kỹ thuật, hạ tầng và tổ chức sản xuất.

Thứ hai, nâng cao chất lượng và ứng dụng khoa học kỹ thuật

Chất lượng nguyên liệu là yếu tố quyết định khả năng tham gia vào các chuỗi giá trị có giá trị gia tăng cao. Vì vậy, cần tăng cường tập huấn cho nông dân về lựa chọn giống, chăm sóc, dinh dưỡng, tạo tán, quản lý sâu bệnh và sử dụng vật tư nông nghiệp hợp lý.

Đặc biệt, cần chú trọng phòng trừ bệnh hại, trong đó bệnh thối trái là một trong những vấn đề được người trồng ca cao quan tâm. Các chương trình khuyến nông cần chuyển từ hình thức tập huấn chung sang hướng dẫn thực hành tại vườn, xây dựng các mô hình trình diễn để người dân có thể quan sát và áp dụng.

Ứng dụng công nghệ số cũng cần được quan tâm thông qua ghi chép điện tử, quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và kết nối thông tin thị trường. Đây là nền tảng để các vùng nguyên liệu từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Thứ ba, củng cố vai trò của hợp tác xã và phát triển liên kết chuỗi

Hợp tác xã cần được xác định là một trong những tác nhân trung tâm của chuỗi giá trị ca cao. Cần phát huy vai trò của hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, tập hợp hộ dân, hướng dẫn kỹ thuật, thu mua và kiểm soát chất lượng nguyên liệu. Đồng thời, cần tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến và các đơn vị phân phối thông qua thỏa thuận về tiêu chuẩn nguyên liệu, sản lượng, phương thức thu mua và tiêu thụ. Các hợp tác xã cũng cần được hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cho hợp tác xã nhằm hình thành chuỗi giá trị ca cao ổn định, hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.

Thứ tư, đẩy mạnh chế biến sâu và nâng cao giá trị gia tăng

Cần tiếp tục hoàn thiện các khâu lên men, sấy và chế biến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Khuyến khích phát triển các sản phẩm như bột ca cao, bơ ca cao, chocolate, đồ uống và các sản phẩm chế biến khác gắn với nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, chú trọng xây dựng thương hiệu, cải tiến bao bì, truy xuất

nguồn gốc và mở rộng các kênh tiêu thụ, nhất là thương mại điện tử, qua đó nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm ca cao Ea Kar.

Thứ năm, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp xanh

Cần tận dụng hiệu quả vỏ quả, cành, lá và các phụ phẩm ca cao để sản xuất phân hữu cơ, chất cải tạo đất, biochar và các sản phẩm phù hợp khác. Khuyến khích hợp tác xã tổ chức thu gom, xử lý phụ phẩm tập trung, từng bước hình thành mô hình sản xuất tuần hoàn, vừa giảm chất thải, bảo vệ môi trường vừa tạo thêm giá trị kinh tế. Đồng thời, cần tiếp tục đánh giá hiệu quả và khả năng nhân rộng các mô hình tận dụng phụ phẩm đã được triển khai tại địa phương.

4. Kết luận

Ca cao là cây trồng có tiềm năng phát triển tại huyện Ea Kar, góp phần đa dạng hóa sản xuất và nâng cao giá trị nông sản. Tuy nhiên, sản xuất còn phân tán, chất lượng nguyên liệu chưa đồng đều, liên kết chuỗi chưa ổn định và chế biến sâu còn hạn chế. Vì vậy, phát triển ca cao theo hướng bền vững cần tập trung vào nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu, củng cố vai trò hợp tác xã, tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, phát triển sản phẩm chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm theo hướng kinh tế tuần hoàn. Đây là những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của ngành ca cao tại Ea Kar trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ SUCCESS Alliance: Là Dự án "Phát triển sản xuất ca cao bền vững cho các nông hộ tại Việt Nam" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng tổ chức ACDI/VOC - một tổ chức phi chính phủ Mỹ thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Kha Phạm (2026). Cây cacao - Lựa chọn chiến lược nhằm tái cấu trúc nông nghiệp xanh Tây Nguyên. <https://www.vietnamplus.vn>

Lê Quang Bình và cộng sự (2014). Cây ca cao ở Đắk Lắk và Lâm Đồng: Những thách thức trong phát triển bền vững ở Việt Nam. Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường.

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2011). Nghị quyết về phát triển cây ca cao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2015

Bùi Thanh Giang, Nguyễn Ngọc Thùy (2020). Tổng quan về ngành ca cao Việt Nam. Tạp chí Công Thương điện tử.

Thùy Trương (2025). Nông dân Đắk Lắk học làm than sinh học từ vỏ ca cao. Báo điện tử VnExpress, <https://vnexpress.net/nong-dan-dak-lak-hoc-lam-than-sinh-hoc-tu-vo-cacao-4862400.html>.